TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **387**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 373/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2026, về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- Ông Phạm Đình Y, sinh năm 1968

Căn cước công dân số 038068009322 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/4/2021.

Nơi đăng ký thường trú: Phòng 209 M1 – TT VCQĐ, tổ A, phường P, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Thôn X, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

- Bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1968

Căn cước công dân số 001168042506 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/11/2021.

Nơi đăng ký thường trú: 31 ngõ A T, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: 17 ngõ C B, phường Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Phạm Đình Y và bà Nguyễn Thanh H kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 11 năm 1991 tại UBND phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không còn tin tưởng nhau. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên ông bà nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày

23 tháng 3 năm 2026, ông bà xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, tiếp tục chung sống không có hạnh phúc nên thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn. Đồng thời ông bà cũng thống nhất thỏa thuận được việc chia tài sản khi ly hôn và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Sự thỏa thuận của ông bà là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Phạm Đình Y và bà Nguyễn Thanh H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Phạm Đình Y và Bà Nguyễn Thanh H xác nhận có một con chung là chị Phạm Hà P, sinh ngày 02/7/1993. Chị Phạm Hà P đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, khi ly hôn, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.2. Về tài sản chung (Bao gồm động sản và bất động sản): Ông Phạm Đình Y và Bà Nguyễn Thanh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.3. Về công nợ chung: Ông Phạm Đình Y và Bà Nguyễn Thanh H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về lệ phí: Ông Phạm Đình Y tự nguyện chịu cả 300.000 *(Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0006195 ngày 16/3/2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND khu vực 3 – Hà Nội;*
- *UBND nơi ĐKKH (Đăng ký ngày 26/11/1991)*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

Thẩm phán

Nguyễn Thị Lài